

Chỗ đứng của Nhân dân trong Hiến pháp

Hoàng Xuân Phú

Hội chợ Leipzig trở thành **hội chợ hàng mẫu** đầu tiên trên Thế giới vào năm 1895. Đối với Cộng hòa Dân chủ Đức (CHDC Đức, tức Đông Đức xã hội chủ nghĩa, 1949 – 1990), **Hội chợ Leipzig** là một trong những nơi giao tiếp quốc tế quan trọng nhất. Chính quyền Đông Đức coi **hội chợ này** là nơi trưng bày thành quả kinh tế và chính trị của **CHDC Đức**. Nhân dân Đông Đức tận dụng **hội chợ này** để tiếp xúc với kỹ thuật và văn hóa của các nước tư bản phát triển. Hàng năm, khoảng 600.000 người đổ về hai kỳ hội chợ, được tổ chức vào tháng ba và tháng chín. Trong hơn mười năm sống ở Leipzig, tôi đã từng hòa mình vào dòng người ấy, thăm khoảng 20 kỳ hội chợ, mỗi kỳ dành ra khoảng 3 ngày, và đã học được bao điều mới lạ, trong đó có nhiều kiến thức về công nghệ.

Tại **hội chợ hàng mẫu**, người ta không bán hàng, mà chỉ trưng bày hàng mẫu, để các doanh nhân xem xét, trao đổi và ký kết hợp đồng. Các nhà trưng bày thường phân phát tài liệu quảng cáo, được in rất đẹp. Người đi xem, nhất là cánh trẻ, thấy đâu đông cũng xếp hàng, mọi người lấy cái gì thì mình cũng vơ cái đó. Nhiều khi đến tối mới có thời gian để đọc, mới biết thành quả kiếm được trong ngày là gì. Và tất nhiên là phần lớn số tài liệu xa lạ đó được bàn giao cho thùng rác.

Vào kỳ **Hội chợ Leipzig** đầu năm 1987, một công ty của **Mỹ** phân phát bản sao của một bức tranh màu. Mọi người sà vào nhặt, tôi cũng ôm luôn một tập. Về đến nhà mới gỡ bức tranh ra ngắm, thấy vẽ nhiều người ăn mặc kiểu quý tộc. Chú thích của bức tranh viết là: "*The Signing of the Constitution*" by *Howard Chandler Christy 1787* (Bức tranh "**Lễ ký Hiến pháp**" của họa sĩ *Howard Chandler Christy 1787*), dưới cùng in đậm "**1787 ~ 1987**" (xem Ảnh 1). Hóa ra, bức quảng cáo đó được in nhân dịp kỷ niệm 200 năm **Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**.

Lật mặt sau bức quảng cáo, thì thấy phần gốc của **Hiến pháp Mỹ** và 10 Điều bổ sung đầu tiên, được gọi chung là "**Tuyên ngôn Nhân quyền Hoa kỳ**" – "*United States Bill of Rights*" (xem Ảnh 2 – Nơi được đánh dấu bằng bút màu là những chỗ mà tôi thấy đáng lưu ý khi đọc vào năm 1987).



Ảnh 1: Mặt trước của tờ quảng cáo in bức tranh "Lễ ký Hiến pháp" của H. C. Christy

Verfassung der Vereinigten Staaten von Amerika

17. November 1787

Wir, die Volk der Vereinigten Staaten, die durch die großen Männer dieses Landes, die Väter der Verfassung, die die Weisheit und den Mut hatten, die diese Verfassung zu schreiben, zu ratifizieren und zu unterzeichnen, die die Weisheit und den Mut hatten, die diese Verfassung zu schreiben, zu ratifizieren und zu unterzeichnen, die die Weisheit und den Mut hatten, die diese Verfassung zu schreiben, zu ratifizieren und zu unterzeichnen...

ARTIKEL I

Section 1. Alle in dieser Verfassung erwähnten gesetzgebenden Gewalt sind dem Kongress der Vereinigten Staaten, der aus einem Senat und einem Repräsentantenhaus besteht.

Section 2. Der Repräsentantenhaus besteht aus Abgeordneten der freien Bürger der Vereinigten Staaten, die durch die großen Männer dieses Landes, die Väter der Verfassung, die die Weisheit und den Mut hatten, die diese Verfassung zu schreiben, zu ratifizieren und zu unterzeichnen, die die Weisheit und den Mut hatten, die diese Verfassung zu schreiben, zu ratifizieren und zu unterzeichnen...

Section 3. Der Senat besteht aus zwei Mitgliedern aus jedem Staat, die durch die großen Männer dieses Landes, die Väter der Verfassung, die die Weisheit und den Mut hatten, die diese Verfassung zu schreiben, zu ratifizieren und zu unterzeichnen, die die Weisheit und den Mut hatten, die diese Verfassung zu schreiben, zu ratifizieren und zu unterzeichnen...

Section 4. Die Mitglieder des Senats und der Repräsentantenhaus sind in jeder Hinsicht unabhängig und sind nicht unterworfen der Befehle irgendeiner anderen Gewalt.

Section 5. Jeder Mitglied des Senats oder der Repräsentantenhaus hat das Recht, in jeder Hinsicht unabhängig und sind nicht unterworfen der Befehle irgendeiner anderen Gewalt.

Section 6. Die Mitglieder des Senats und der Repräsentantenhaus sind in jeder Hinsicht unabhängig und sind nicht unterworfen der Befehle irgendeiner anderen Gewalt.

Section 7. Die Mitglieder des Senats und der Repräsentantenhaus sind in jeder Hinsicht unabhängig und sind nicht unterworfen der Befehle irgendeiner anderen Gewalt.

Section 8. Die Mitglieder des Senats und der Repräsentantenhaus sind in jeder Hinsicht unabhängig und sind nicht unterworfen der Befehle irgendeiner anderen Gewalt.

Section 9. Die Mitglieder des Senats und der Repräsentantenhaus sind in jeder Hinsicht unabhängig und sind nicht unterworfen der Befehle irgendeiner anderen Gewalt.

Section 10. Die Mitglieder des Senats und der Repräsentantenhaus sind in jeder Hinsicht unabhängig und sind nicht unterworfen der Befehle irgendeiner anderen Gewalt.

Die ersten zehn Zusatzartikel der Verfassung² Bill of Rights

17. November 1791

ZUSATZARTIKEL I

Section 1. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 2. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 3. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 4. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 5. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 6. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 7. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 8. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 9. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Section 10. Jeder Kongress soll die Rechte der Bürger nicht überschreiten, die in diesem Artikel aufgeführt sind.

Ảnh 2: Mặt sau của tờ quảng cáo in Hiến pháp Mỹ (bản dịch tiếng Đức)

2

Sau một ngày rông rã lang thang ở hội chợ, tôi bâng quơ đọc trong mỗi mặt. Nhưng càng đọc thì càng trở nên phấn chấn. Vốn được hệ thống giáo dục và tuyên truyền trao cho một bức tranh màu tối về chính thể Mỹ, tôi bất ngờ nhận ra một thế giới mới lạ trong [Hiến pháp Mỹ](#), và phát hiện ra những tinh hoa của khoa học và nghệ thuật quản lý nhà nước được tích tụ trong đó. Dù không biết hiệu quả thực tế ra sao, dù biết rằng còn tồn tại những điểm vẫn được tranh luận (ví dụ như quyền mang giữ vũ khí của công dân, quy định tại [Điều bổ sung sửa đổi II](#)), tôi vẫn rất trân trọng [bản hiến pháp ấy](#), vì nó đã dạy cho tôi nhiều điều bổ ích. Và hôm nay, chép ra đây một số cảm nhận của 26 năm về trước, để bạn hữu gần xa cùng tham khảo.

Lời nói đầu súc tích

Được soạn thảo và ký kết trong năm 1787, có hiệu lực từ năm 1789, [Hiến pháp Mỹ](#) bắt đầu bằng câu:

*"**Chúng tôi, Nhân dân** Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, với **mục đích** xây dựng một Liên bang hoàn hảo hơn nữa, thiết lập **Công lý**, đảm bảo sự **Thanh bình** trong nước, chăm lo **Quốc phòng**, lo liệu **Phúc lợi chung**, giữ vững **Phúc lành của Tự do cho chính mình và cho Hậu thế**, quyết định xây dựng **Hiến pháp này** cho Hợp chúng quốc Hoa Kỳ."*

[Lời nói đầu](#) cô đọng này truyền tải nhiều thông điệp. Trước hết, chủ thể của Hiến pháp này là "Nhân dân", đã tập hợp thành một khối thống nhất là "Chúng tôi", những người chủ của Liên bang mang tên "[Hợp chúng quốc Hoa Kỳ](#)", và họ đã "[xây dựng Hiến pháp này](#)". Mục đích hướng tới là thiết lập và bảo vệ những giá trị chung, bao gồm "[Công lý](#)" (*Justice*), "[Thanh bình](#)" (*Tranquility*), "[Quốc phòng](#)" (*common defense*), "[Phúc lợi chung](#)" (*general Welfare*) và "[Phúc lành của Tự do](#)" (*the Blessings of Liberty*), không chỉ riêng cho thế hệ người Mỹ đang sống, mà còn cho cả "[Hậu thế](#)", tức là các thế hệ mai sau của họ (*our Posterity*).

Tôi không trích từ [văn bản tiếng Việt](#) đăng trên [trang chủ](#) của Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam, mà đưa ra lời dịch khác, nhằm thể hiện sát hơn cảm nhận của mình về [Hiến pháp Mỹ](#). Một ví dụ cho sự khác nhau là cách dịch cụm từ "[secure the Blessings of Liberty](#)". Trên mạng internet có nhiều người hỏi cụm từ này có nghĩa là gì (giải nghĩa trong nội bộ tiếng Anh), điều đó chứng tỏ nó không phải là hiển nhiên, dễ hiểu. [Bản tiếng Việt của ĐSQ Mỹ](#) dịch cụm từ ấy thành "[giữ vững nền tự do](#)", tức là bỏ qua danh từ "[Blessing](#)". Trong Từ điển Anh-Việt của Viện Ngôn ngữ học (thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, do Nhà xuất bản Khoa

học xã hội in tại Hà Nội vào năm 1975), danh từ "*Blessing*" có hai nghĩa gần nhất với nội dung đang đề cập là "*phúc lành*" và "*hạnh phúc, điều sung sướng*". [Bản dịch sang tiếng Đức của ĐSQ Mỹ tại CHLB Đức](#) chọn nghĩa "*hạnh phúc*" ("*das Glück der Freiheit*", tức là "*hạnh phúc của tự do*"). Còn cá nhân tôi thì muốn chọn nghĩa "*phúc lành*", và dịch cả cụm từ thành "*Phúc lành của Tự do*". Bởi tôi phỏng đoán, rằng có thể các tác giả muốn dùng "*the Blessings of Liberty*" để chỉ cái *Tự do được Tạo hóa ban phúc cho Loài người*, nhằm nhấn mạnh: *Quyền Tự do ấy cũng tồn tại đương nhiên như Loài người*, chứ không phải là kết quả ban phát của hiến pháp, hay của bất kỳ chính phủ hoặc đảng phái nào cả.

Lời nói đầu của [Hiến pháp Mỹ](#) chỉ vắn vắn 52 từ (tiếng Anh), tức là chỉ dài bằng khoảng 1/33 so với Lời nói đầu của [Hiến pháp Việt Nam 1980](#) và bằng khoảng 1/10 so với Lời nói đầu của [Hiến pháp Việt Nam 1992](#). Nhưng nó đã gói gọn tất cả những ý quan trọng nhất. Có lẽ, sự cô đọng, súc tích đó đã góp phần làm cho [Hiến pháp Mỹ](#) trường tồn suốt hơn 220 năm nay, trong khi nhiều hiến pháp khác đoản mệnh.

Hiến pháp là để tổ chức và kiểm soát quyền lực Nhà nước

Trong một nhà nước pháp quyền, thì hiến pháp là đạo luật cơ bản nhất. Điều này thì mọi người quan tâm đều rõ. Nhưng *hiến pháp quy định những gì và nhằm mục đích gì*, thì không phải ai cũng biết hoặc có cùng quan điểm. Ngay trong giới cầm quyền và những người viết ra hiến pháp, cũng có những nhận thức khác nhau về vấn đề này. Vì vậy, các [Hiến pháp Việt Nam](#) thường khác rất nhiều so với [Hiến pháp Mỹ](#).

Ngoài [Lời nói đầu](#), [Hiến pháp Mỹ 1787](#) bao gồm 7 điều, chứa các nội dung sau đây:

Điều I: *Quyền lực lập pháp (Quy định về cơ cấu, tổ chức, hoạt động và quyền hạn của Quốc hội, bao gồm Thượng viện và Hạ viện)*

Điều II: *Quyền lực hành pháp (Quy định về thể thức bầu cử, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Tổng thống và Phó Tổng thống)*

Điều III: *Quyền lực tư pháp (Quy định về Tòa án Liên bang Tối cao và một số tòa án cấp dưới do Quốc hội lập ra, và về tội phản quốc)*

Điều IV: *Quan hệ giữa các bang*

Điều V: *Quá trình sửa đổi Hiến pháp*

Điều VI: *Nợ quốc gia, hiệu lực Hiến pháp và các đạo luật của Hợp chúng quốc đối với các bang*

Điều VII: Phê chuẩn Hiến pháp

Danh mục trên cho thấy, *Hiến pháp Mỹ* không lan man ra nhiều lĩnh vực, mà tập trung vào việc thiết lập và kiểm soát hoạt động của các cơ quan quyền lực.

Với phương châm "đầu xuôi – đuôi lọt", *Hiến pháp Mỹ* không với tới mọi cấp, mà chỉ quy định về các cơ quan và vị trí quyền lực cấp cao nhất.

Đối với tập thể, *Hiến pháp Mỹ* chỉ đề cập đến Quốc hội (bao gồm Thượng viện và Hạ viện), Tòa án tối cao và một số tòa án cấp dưới do Quốc hội lập ra, về mối quan hệ giữa các bang.

Đối với cá nhân, ngoài mấy quy định chung cho "các quan chức dân sự", *Hiến pháp Mỹ* chỉ tập trung vào các quy định dành cho Tổng thống, Phó Tổng thống và Nghị sĩ Quốc hội.

Tại sao như vậy? Có lẽ các nhà lập hiến Hoa Kỳ quan niệm rằng: *Hiến pháp chỉ cần kiểm soát quyền lực ở cấp cao nhất*, không cần phải can thiệp sâu hơn nữa. Các cơ quan và vị trí quyền lực cấp cao nhất sẽ sinh ra các luật và văn bản dưới luật, cùng với các biện pháp thích hợp để điều hành và quản lý các cơ quan và nhân viên cấp dưới.

Việc thu hẹp đối tượng kiểm soát của *Hiến pháp*, chỉ tập trung vào cấp cao nhất, sẽ không bỏ sót đối tượng, mà ngược lại còn tăng hiệu quả quản lý.

"Không bỏ sót đối tượng" vì: Khi cấp cao nhất đã hoạt động tử tế thì nó cũng bắt buộc các cấp dưới cũng phải tử tế theo. Cho nên, chỉ cần quan sát mức độ tử tế của bộ máy quản lý cấp dưới, thì cũng có thể suy đoán ra mức độ tử tế của lãnh đạo ở cấp cao nhất.

"Tăng hiệu quả quản lý" vì: Nếu quy định chung chung, cho phạm vi quá rộng, thì *Hiến pháp* sẽ "mất thiêng", và các lãnh đạo thượng đỉnh dễ quan niệm, rằng những quy định đó chỉ dành cho thần dân và các quan lại cấp dưới, còn bản thân họ là ngoại lệ. Khi đó, lãnh đạo cấp cao nhất dễ "buông thả", tham nhũng và làm bao điều xấu. Nếu xảy ra như vậy, "thượng bất chính, hạ tắc loạn", không thể khống chế cấp dưới được nữa. Ngược lại, khi đã quy định đích danh cho Tổng thống, Phó Tổng thống và Nghị sĩ Quốc hội, thì không thể nhảm lẫn, không thể thoái thác được nữa. Họ chỉ còn cách là nghiêm chỉnh chấp hành.

Việc hạn chế đối tượng và khu vực điều tiết (trực tiếp) trong khuôn khổ tương đối hẹp còn có thêm một tác dụng rất tích cực, đó là giúp kéo dài tuổi thọ của hiến pháp. Bởi lẽ, càng dàn trải ra quá nhiều đối tượng và lĩnh vực, thì càng hay phải sửa đổi hoặc viết mới hiến pháp, để

đáp ứng những thay đổi của thực tế cuộc sống. Đó chính là một trong những lý do khiến các hiến pháp đã được sinh ra ở Việt Nam đều "đoản thọ".

Hiến pháp Mỹ không đề cập một cách chung chung những điều cao siêu, mà quy định rất cụ thể và rất thực dụng. Chẳng hạn, để đảm bảo cho bộ máy Nhà nước hoạt động ổn định, Hiến pháp Mỹ quy định:

"Ngay khi nhóm họp sau kỳ bầu cử đầu tiên, các Thượng nghị sĩ sẽ được chia đều thành ba nhóm. Thượng nghị sĩ nhóm một sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ hai, Thượng nghị sĩ nhóm hai sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ tư, Thượng nghị sĩ nhóm ba sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ sáu. Sao cho, cứ sau hai năm, sẽ bầu lại một phần ba số Thượng nghị sĩ." (Trích Điều I, Khoản 3)

Như vậy, tuy nhiệm kỳ thông thường của Thượng nghị sĩ là 6 năm, nhưng không phải cứ 6 năm là bầu lại một lần và thay đổi một thế, mà cứ 2 năm lại bầu một lần và mỗi lần chỉ thay một phần ba số Thượng nghị sĩ. Nhờ thế, hoạt động của Thượng viện không bị trì trệ hay gián đoạn bởi các kỳ bầu cử, và sau mỗi lần bầu cử nó không bị rơi vào trạng thái có quá nhiều "lính mới" (tức là có quá nhiều những người còn thiếu kinh nghiệm về hoạt động trong Thượng viện).

Một ví dụ khác:

"Phó tổng thống Hợp chúng quốc là Chủ tịch Thượng viện, nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp số phiếu hai bên bằng nhau." (Trích Điều I, Khoản 3)

Với một quy định đơn giản như vậy, Thượng viện sẽ chẳng bị rơi vào tình thế không thể đưa ra kết luận do số phiếu chống bằng số phiếu thuận, mà luôn luôn có thể quyết định dựa trên quá bán (đa số phiếu).

Qua đó ta thấy rằng: **Hiến pháp Mỹ được xây dựng để tổ chức và kiểm soát quyền lực ở cấp cao nhất trong bộ máy quản lý Nhà nước.**

Hiến pháp với vai trò phòng chống tham nhũng

Tham nhũng là nguy cơ thường trực đối với bộ máy cầm quyền. Nó hoành hành nhiều nhất tại các chế độ lạc hậu và độc tài. Chính quyền càng tham nhũng thì càng cư xử tệ hại với Nhân dân. Điều đó gây phản cảm và bức xúc đến mức, để lấy lòng Nhân dân thì các trùm

tham những cũng lớn tiếng tuyên bố chống tham nhũng. Vì thế, nhiều khi chống tham nhũng chỉ là màn kịch trá trêu, và lãnh đạo càng hô hào chống tham nhũng thì càng lộ diện là diễn viên tồi.

Để bộ máy quản lý Nhà nước có thể hoạt động một cách tử tế và thực sự vì Nhân dân, các nhà lập hiến Mỹ đã huy động cả hiến pháp vào việc phòng chống tham nhũng. Vấn đề là, hiến pháp không thể cấm đoán tràn lan và đề cập quá rộng. Vậy họ đã lựa chọn những đối tượng và hành động tham nhũng nào để ngăn ngừa trong [Hiến pháp](#)?

Nhằm hạn chế khả năng các Nghị sĩ "*tự phục vụ*", bằng cách bỏ phiếu tán thành thiết lập hay tăng thù lao cho các cương vị công chức mà bản thân muốn được bổ nhiệm, và hạn chế việc Chính phủ cài người vào Quốc hội, [Hiến pháp Mỹ](#) quy định:

"Trong nhiệm kỳ của mình, không một Thượng nghị sĩ hay Hạ nghị sĩ nào được bổ nhiệm vào bất kỳ cương vị công chức nào của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nếu nó được lập ra hay nếu thù lao dành cho nó được tăng trong nhiệm kỳ đó; và không một ai đang là công chức của của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ được trở thành Nghị sĩ của một trong hai Viện." (Trích [Điều 1, Khoản 6](#))

Nhằm hạn chế tham nhũng thông qua quà tặng, lương bổng, danh hiệu..., [Hiến pháp Mỹ](#) quy định:

"Không tước hiệu quý tộc nào được trao bởi Hợp chúng quốc. Nếu không được sự đồng ý của Quốc hội, không ai trong số những người đảm nhận các chức vụ có thù lao hoặc mang tính chất danh dự của Hợp chúng quốc được phép nhận bất cứ quà tặng, thù lao, chức vụ, hoặc danh hiệu ở bất cứ dạng nào, do vua chúa hoặc do chính phủ nước ngoài ban tặng." (Trích [Điều 1, Khoản 9](#))

Để hiểu hơn ý nghĩa của quy định trên, ta ôn lại đôi chút về một số giải thưởng mà hai vị nguyên thủ quốc gia của hai nước xã hội chủ nghĩa [Liên Xô](#) và [CHDC Đức](#) đã từng nhận.

[Leonid Brezhnev](#) là Tổng bí thư [Đảng Cộng sản Liên Xô](#) từ năm 1966 và kiêm chức Chủ tịch [Đoàn chủ tịch Xô-viết Tối cao Liên Xô](#) (tức đứng đầu Nhà nước [Liên Xô](#)) từ năm 1977, cho tới khi qua đời vào năm 1982. Ông được phong [Anh hùng Liên Xô](#) 4 lần (1966, 1976, 1978, 1981). Đó là phần thưởng và danh hiệu danh dự cao quý nhất của [Liên Xô](#). Người được phong [Anh hùng Liên Xô](#) được nhận thêm cả [Huân chương Lênin](#), [Huy chương Sao Vàng](#), [Bằng khen của Đoàn chủ tịch Xô-viết Tối cao](#) và một khoản tiền thưởng tương đương với một năm lương.

Erich Honecker là Tổng bí thư Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức và Chủ tịch Hội đồng Nhà nước CHDC Đức từ năm 1976 đến năm 1989. Ông được trao Huân chương Các Mác 5 lần (1969, 1972, 1977, 1982, 1985). Đó là huân chương cao quý nhất của CHDC Đức, được kèm thêm khoản tiền thưởng là 20.000 Mark. (Để so sánh: Tại CHDC Đức vào năm 1988, lương tháng trung bình của công nhân trực tiếp sản xuất là 1.110 Mark, của thợ cả là 1.370 Mark và của giảng viên đại học là 1.477 Mark.) Ông Honecker được phong Anh hùng CHDC Đức vào năm 1987.

Bên cạnh đó, Liên Xô đã 3 lần (1972, 1982, 1987) trao Huân chương Lenin cho ông Honecker. Ngược lại, CHDC Đức đã trao Huân chương Các Mác (1974) và phong tặng danh hiệu Anh hùng CHDC Đức (1976) cho ông Brezhnev. Ngoài ra, họ còn nhận được nhiều phần thưởng khác từ trong nước, và nhiều giải thưởng "trao đổi" với lãnh đạo các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Cuối cùng thì CHDC Đức sụp đổ vào năm 1990 và Liên Xô tan rã vào năm 1991. Hơn nữa, ông Honecker bị cách chức Tổng bí thư Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức và Chủ tịch Hội đồng Nhà nước CHDC Đức vào tháng 10 năm 1989, và bị khai trừ khỏi đảng vào tháng 12 năm 1989. Điều đó cho thấy, hai ông Leonid Brezhnev và Erich Honecker có xứng đáng với bằng ấy danh hiệu và giải thưởng hay không.

Ví dụ kể trên cho thấy, khi đã nắm trọn quyền lực trong tay, các nhà lãnh đạo quốc gia khó mà tự kiềm chế, để khước từ các giải thưởng và sự vinh danh, mà bộ sậu nịnh thần luôn chau chực nỉ non. Liên hệ với cả vấn nạn giải thưởng và danh hiệu đang hoành hành ở Việt Nam hiện nay, ta thấy các cha đẻ của Hiến pháp Mỹ đã nhìn xa trông rộng biết nhường nào, khi đưa vào Hiến pháp điều cấm liên quan đến quà tặng, lương bổng, danh hiệu và tước vị.

Ở Việt Nam thường diễn ra cảnh cấp dưới tỉ tê với cấp trên, rằng "công lao của anh như trời bể, mà lương bổng lại èo ọt, bất công quá chừng". Rằng "nếu anh bóp miệng, thì đàn em cũng bị đói lây..." Vậy là thủ trưởng "mủi lòng", "cả nể chiều theo ý kiến anh em", "đành chấp nhận" để họ làm thủ tục tăng lương liên tiếp cho mình. Chỉ đợi có vậy, các đệ tử cũng ào ào hưởng ứng, "theo đóm ăn tàn". Lương sếp tăng trước, lương mình theo sau. Cũng tương tự như việc sốt sắng chạy cho sếp chút học vị, để thêm rộng đường mà lo bằng cấp cho bản thân. Rồi rầm rộ cái phong trào "tinh cảm", hết tết nhất đến cưới xin, phúng viếng... "Tinh cảm đi" dưới dạng phong bì kèm theo quà cáp, "tinh cảm lại" dưới dạng chữ ký. Hai bên đều có lợi, chỉ khổ cho Dân, hại cho Nước. Các nhà lập hiến Mỹ đã đề phòng viễn cảnh "đời thường" ấy từ hơn 220 năm trước, nên đã quy định trong Hiến pháp rằng:

"Vào các thời điểm cố định, **Tổng thống được nhận một khoản thù lao** cho công việc của mình, khoản tiền này sẽ **không tăng và cũng không giảm trong suốt nhiệm kỳ**, và ông ta **không được phép nhận bất cứ một khoản thù lao nào khác của Hợp chúng quốc, hoặc của bất cứ bang nào.**" (Trích [Điều II, Khoản 1](#))

Hơn nữa:

"Tổng thống, Phó Tổng thống và các quan chức dân sự của Hợp chúng quốc sẽ bị cách chức khi bị buộc tội phản quốc, tội nhận hối lộ, hoặc những tội nghiêm trọng khác." ([Điều II, Khoản 4](#))

Tức là, đối với "Tổng thống, Phó Tổng thống và các quan chức dân sự của Hợp chúng quốc", thì "tội nhận hối lộ" được xếp chỉ dưới "tội phản quốc", trên "những tội nghiêm trọng khác", và người "bị buộc tội" đó phải "bị cách chức".

Qua quy định phòng chống tham nhũng, trong đó chỉ đích danh Tổng thống và Phó Tổng thống, ta lại được chứng kiến một lần nữa các phương châm "đầu xuôi – đuôi lọt", "cụ thể" và "thực dụng", được quán triệt trong [Hiến pháp Mỹ](#).

Hai bài học có thể rút ra từ đây là:

- Muốn thành công trong việc phòng chống tham nhũng thì trước hết phải tập trung nhằm vào mấy vị trí cao nhất trong bộ máy quyền lực.
- Để phòng chống tham nhũng ở cấp lãnh đạo quốc gia, thì chẳng công cụ pháp lý nào tốt hơn là những quy định trong hiến pháp.

Với những biện pháp cụ thể và tập trung vào mấy điểm huyết quan trọng nhất, các nhà lập hiến Mỹ đã thể hiện là họ thực tâm và rất quyết tâm chống tham nhũng. Ngược lại, nếu lãnh đạo chỉ hô hào chung chung, mà không có biện pháp đặc chủng dành riêng cho việc phòng chống tham nhũng ở mấy chức vụ cao nhất, thì có lẽ họ cũng chỉ diễn kịch mà thôi.

Hiến pháp là để bảo vệ Nhân dân

Ban đầu, [Hiến pháp Mỹ](#) không đề cập đến các quyền con người và các quyền công dân. Tại sao như vậy? Phải chăng các nhà lập hiến quá quan tâm đến phía cầm quyền, mà sao chẳng phía người dân? Hoàn toàn không phải như vậy. Đoạn sau đây, trích từ Lời mở đầu của [Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ](#), có thể cho ta câu trả lời:

"Chúng tôi khẳng định các chân lý sau đây là hiển nhiên, rằng tất cả mọi người được sinh ra bình đẳng, Tạo hóa cho họ những quyền không thể xâm phạm, trong những quyền ấy, có quyền Sống, quyền Tự do và quyền mưu cầu Hạnh phúc."

Qua đó ta thấy, các chính trị gia hàng đầu của nước Mỹ ngày ấy, trong đó có các nhà lập hiến, quan niệm rằng: "Quyền Sống, quyền Tự do và quyền mưu cầu Hạnh phúc" cũng như một số quyền khác là "hiển nhiên", không phải bàn cãi. Tuyên ngôn Độc lập Mỹ viết tiếp:

"Rằng để bảo vệ những quyền ấy, các chính phủ được lập ra trong Nhân dân và có được các quyền lực chính đáng từ sự ưng thuận của Nhân dân. Rằng bất cứ khi nào một thể chế chính quyền nào đó trở nên tiêu cực đối với mục tiêu ấy, thì quyền của Nhân dân là thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập ra một chính quyền mới, được thiết lập dựa trên những nguyên tắc và hình thức tổ chức quyền lực mà họ cảm thấy có thể ảnh hưởng tốt nhất đối với An ninh và Hạnh phúc của họ."

Tức "Chính phủ được lập ra", bởi Nhân dân và được Nhân dân trao cho quyền lực, chỉ nhằm "để bảo vệ những quyền ấy". Cho nên, muốn bảo vệ các quyền con người, thì Hiến pháp chỉ cần điều tiết và ràng buộc hoạt động của bộ máy chính quyền, sao cho nó làm việc tử tế và bảo vệ "An ninh và Hạnh phúc" của Nhân dân một cách tốt nhất. Nếu chính quyền không hoàn thành nhiệm vụ đó, thì Nhân dân sẽ "thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập ra một chính quyền mới".

Có nghĩa là: Tuy ban đầu Hiến pháp Mỹ không đề cập trực tiếp đến các quyền con người, nhưng mục đích của Hiến pháp Mỹ chính là bảo vệ Nhân dân, bảo vệ các quyền con người, vốn được coi là tồn tại đương nhiên và độc lập với Hiến pháp.

Tuy nhiên, không an tâm với quan niệm mặc định đó, năm 1791 các nhà lập hiến Hoa Kỳ đã thêm 10 Điều bổ sung sửa đổi đầu tiên vào Hiến pháp Mỹ, nhằm bảo vệ các quyền Tự do và quyền Sở hữu.

Đọc các Điều bổ sung sửa đổi từ I đến X, ta càng cảm nhận rõ hơn quan niệm về quyền đương nhiên. Với tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền hội họp (bao gồm cả quyền biểu tình) và quyền kiến nghị, Hiến pháp Mỹ viết rằng:

"Quốc hội không được ban hành luật nhằm thiết lập quốc đạo hoặc ngăn cấm tự do tín ngưỡng, hay hạn chế tự do ngôn luận, hoặc tự do báo chí, hoặc quyền của Nhân dân về hội họp ôn hòa và kiến nghị Chính phủ sửa chữa những điều gây bất bình." (Điều bổ sung sửa đổi I)

Nghĩa là, các *quyền tự do* đó không phải do Hiến pháp "*cho phép*", hay "*án định*", hay gọi một cách văn vẻ là "*minh định*", mà chúng đã *tồn tại sẵn*, với tư cách *Phúc lành Tự do*, được Tạo hóa ban kèm khi sinh ra Loài người. Và **Hiến pháp Mỹ** chỉ làm chức năng là *cấm Quốc hội ban hành đạo luật nhằm ngăn cản hay hạn chế các quyền đó* mà thôi.

Một điều đáng chú ý trong **Hiến pháp Mỹ** là cách viết: Khi nhắc tới "*quyền*", thì thường là trong ngữ cảnh "*(quyền) tự do ...*" (chẳng hạn: "*(quyền) tự do ngôn luận*", "*the freedom of speech*"), hay "*quyền của Nhân dân về ...*" (chẳng hạn: "*quyền của Nhân dân về hội họp ôn hòa*", "*the right of the people peaceably to assemble*"), chứ không phải là "*có quyền ...*" (như trong các văn bản pháp luật của Việt Nam). Cách viết ấy cũng thể hiện tính "*tồn tại một cách đương nhiên*" của "*quyền*" đó. Ví dụ:

*"Không được xâm phạm **quyền của Nhân dân** về an toàn cá nhân, nhà cửa, giấy tờ và tài sản..." (Điều bổ sung sửa đổi IV)*

Nếu viết theo phong cách của **Hiến pháp** và pháp luật Việt Nam, thì câu trên sẽ được viết đại khái như sau:

*"Mọi người **có quyền** được đảm bảo về an toàn cá nhân, nhà cửa, giấy tờ và tài sản..."*

Khi được thể hiện dưới dạng "*có quyền ...*" như vừa rồi, thì "*quyền*" được nhắc đến có thể chỉ là *quyền hiến định*, và nếu hiến pháp không nhắc tới thì Nhân dân chưa chắc đã được hưởng.

Đây là điểm khác nhau quan trọng nhất trong quan niệm về "quyền con người" giữa hai hiến pháp của Việt Nam và của Mỹ.

Ngược lại với kiểu dùng hiến pháp để ban phát, **Hiến pháp Mỹ** không chỉ thể hiện tính đương nhiên của các quyền con người, mà còn nhấn mạnh thêm rằng:

"Việc liệt kê một số quyền trong Hiến pháp không có nghĩa là phủ nhận hay hạ thấp những quyền khác của người dân." (Điều bổ sung sửa đổi IX)

"Những quyền lực không được Hiến pháp trao cho Liên bang và không bị ngăn cấm đối với các bang, thì thuộc về các bang cụ thể hoặc thuộc về Nhân dân." (Điều bổ sung sửa đổi X)

Cho đến nay, **Hiến pháp Mỹ** có thêm 27 Điều bổ sung sửa đổi. Kể cả **văn bản gốc** lẫn **27 Điều bổ sung sửa đổi**, **Hiến pháp Mỹ chỉ tập trung vào việc ràng buộc bộ máy công quyền, để bảo vệ các quyền cũng như quyền lợi của người dân.**

Đặc biệt, không có bất cứ điều khoản nào được đặt ra theo hướng hạn chế quyền con người, hay hạn chế quyền công dân, hoặc giao nghĩa vụ cho công dân.

*
* *

Tóm lại: Các nhà lập hiến Mỹ đã thay mặt Nhân dân Mỹ làm ra [Hiến pháp Mỹ](#), và Nhân dân là chủ thể của [Hiến pháp ấy](#). Điều đó không chỉ thể hiện qua tuyên bố trong [Lời nói đầu](#), mà nhất quán trong toàn bộ nội dung của nó. Với mục tiêu bảo vệ quyền con người và quyền công dân, [Hiến pháp Mỹ](#) hoàn toàn không đưa ra đòi hỏi nào đối với người dân, mà chỉ tập trung vào việc tổ chức và khống chế bộ máy Nhà nước. Tức là Nhân dân Mỹ xây dựng [Hiến pháp Mỹ](#), không phải để ràng buộc chính mình, mà nhằm ràng buộc Nhà nước, để Nhà nước làm tốt nhiệm vụ phục vụ và bảo vệ Nhân dân.

Chỗ đứng của Nhân dân trong [Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ](#) là như vậy.

Phải chăng, nhờ vậy mà nguồn năng lượng vô biên của Nhân dân được giải phóng, để hợp lực tạo nên sức mạnh của [Hợp chúng quốc Hoa Kỳ](#)?

Trên đây chỉ là *mấy nhận xét tản mạn* về [Hiến pháp Mỹ](#), mang tính hàn lâm, lý thuyết và độc lập với thực tiễn cuộc sống. Đó là kết quả của những *quan sát và suy luận cá nhân*, dựa trên lời văn của bản [Hiến pháp Mỹ](#). Chúng không nhằm để xu nịnh ai, bởi các tác giả của [Hiến pháp Mỹ](#) đã về cõi vĩnh hằng từ hơn trăm năm trước; cũng chẳng nhằm để tôn vinh riêng một dân tộc hay một chủng tộc nào, vì mọi dân tộc và mọi chủng tộc trên trái đất này đều có người của mình đã và đang chung tay xây dựng [Hợp chúng quốc Hoa Kỳ](#).

Không phải ngẫu nhiên mà [Tuyên ngôn Độc lập](#) khai sinh nước [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#) được mở đầu bằng đoạn bắt đầu về quyền con người, được trích từ bản [Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ](#).

Chắc hẳn, thuở ấy, năm 1945, những người thành lập nước [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#) đã không nhìn nhận [Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ](#) như sản phẩm chính trị của một cường quốc đối địch, mà coi nó thuộc vào *tinh hoa văn hóa chung của Loài người*, và mọi người sống trên trái đất này đều có quyền chia sẻ và tận hưởng.

Hy vọng, bây giờ, 68 năm sau, chúng ta cũng có được tinh thần *coi trọng tinh hoa nhân loại*, để mở lòng tìm hiểu và học hỏi **Hiến pháp Mỹ** và hiến pháp của các cường quốc khác, gom góp thêm kinh nghiệm cho việc sửa đổi hay viết lại Hiến pháp nước nhà.

Câu hỏi đọng lại là: *Bao giờ thì Nhân dân ta có được chỗ đứng tương tự ... trong Hiến pháp Việt Nam?*

Hà Nội, ngày 14/02/2013

Cùng tác giả:

- *Teo dần quyền con người trong Hiến pháp*
- *Hai tử huyết của chế độ*
- *Viễn tưởng từ chức*
- *Bài học tồn vong từ thảm họa*
- *Nhận thức mới: Lấy là bỏ, bỏ là lấy*
- *Lực cản Nhà nước pháp quyền*
- *Trải bốn nghìn năm còn chậm lớn*
- *Chiến binh cầm bút*
- *Hãy để lương tâm lên tiếng một lần!*
- *Một số khía cạnh hình sự của vụ án Tiên Lãng – Hải Phòng*
- *Nhân vụ Tiên Lãng bàn về công vụ*
- *Quyền biểu tình của công dân*
- *Phiêu lưu điện hạt nhân*
- *Về huyền thoại điện hạt nhân giá rẻ*
- *Mạn bàn về an toàn điện hạt nhân*
- *Nỗi buồn Quốc hoa*
- *Một nhà khoa học đích thực*
- *Bàn về qui mô đào tạo đại học từ góc độ chất lượng giảng viên*